

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Để triển khai tổ chức tập huấn đội ngũ giáo viên dạy lái xe trên toàn quốc nhằm cập nhật kiến thức mới, tổ chức đánh giá, phân loại theo Đề án nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe góp phần giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông ban hành kèm theo Quyết định số 513/QĐ-BGTVT ngày 12/03/2012 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam có công văn số 4385/TCĐBVN-QLPTNL ngày 30/10/2012 xây dựng nội dung, kế hoạch tập huấn từ năm 2012 đến hết năm 2015 gửi các Sở Giao thông vận tải, cơ sở đào tạo lái xe để triển khai thực hiện; quyết định số 1784/QĐ-TCĐBVN ngày 31/10/2012 phê duyệt tài liệu dùng để tập huấn gồm 04 chuyên đề: Văn bản quy phạm pháp luật về dạy nghề và đào tạo lái xe, Giao tiếp sư phạm, Ứng dụng công nghệ thông tin và thiết bị dạy học hiện đại trong đào tạo, Dạy học tích hợp và phương pháp dạy học tích cực.

Thực hiện chỉ đạo của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Trường được giao nhiệm vụ tập huấn giáo viên dạy lái xe đã xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn hàng tháng, quý gửi các Sở Giao thông vận tải để chủ động cử giáo viên tham dự tập huấn. Các Trường tổ chức tập huấn đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các giáo viên tham dự tập huấn, có cơ sở bố trí chỗ ở cho giáo viên trong Trường. Trong quá trình giảng dạy các giáo viên đã đầu tư thời gian, trí tuệ, lựa chọn nội dung, phương pháp phù hợp để giúp các học viên có điều kiện tiếp thu, cập nhật kiến thức mới và phương pháp dạy học tích cực, tạo được không khí sôi nổi để các giáo viên tích cực tham gia thảo luận.

Qua khóa tập huấn, các giáo viên đã nắm rõ hơn các văn bản quy phạm pháp luật về dạy nghề, đào tạo lái xe; ứng dụng công nghệ thông tin và thiết bị dạy học hiện đại vào trong bài giảng và đã soạn được giáo án điện tử; soạn được các bài giảng lý thuyết, bài giảng thực hành và lựa chọn soạn 01 bài giảng tích hợp trong chương trình đào tạo nghề lái xe; trình giảng 01 bài giảng lý thuyết (đối với lớp lý thuyết); 01 bài giảng thực hành (đối với lớp thực hành) trong chương trình đào tạo nghề lái xe, biết vận dụng các kỹ năng giao tiếp sư phạm, áp dụng được phương pháp dạy học tích cực vào trong bài giảng.

Kết quả tập huấn từ tháng 12/2012 đến 31/07/2013 cả nước tập huấn được 2621 giáo viên, đạt khoảng 14%, chưa đạt theo kế hoạch đề ra. Kết quả cụ thể theo từng khu vực (chi tiết phụ lục kèm theo) như sau:

Giáo viên của các cơ sở đào tạo tại khu vực Phía Bắc tham gia tập huấn tại Trường Trung cấp nghề Cơ giới đường bộ: 901 giáo viên, đạt xếp loại Trung bình – Khá: 123 giáo viên (13,65%), Khá: 699 giáo viên (77,58%), Giỏi: 79 giáo viên (8,77%).

Giáo viên của các cơ sở đào tạo tại khu vực Miền Trung tham gia tập huấn tại Trường Trung học Giao thông vận tải Huế: 392 giáo viên, đạt xếp loại Trung bình – Khá 17 ( 4,34%), Khá: 241 giáo viên (61,47%), Giỏi: 133 giáo viên (34%), Xuất sắc: 1 (0.19%).

Giáo viên của các cơ sở đào tạo tại khu vực Phía Nam tham gia tập huấn tại Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương III: 1245 giáo viên, đạt xếp loại: Trung bình: 7 giáo viên (0,56%), Trung bình – Khá: 470 giáo viên (37,75%), Khá: 660 giáo viên (53,50%), Giỏi: 102 giáo viên (8,19%).

Nhìn chung, các Sở Giao thông vận tải đã tích cực chỉ đạo các cơ sở đào tạo lái xe tại địa phương cử giáo viên tham gia tập huấn, nâng cao trình độ giáo viên dạy lái xe tại địa phương. Tuy nhiên, số lượng giáo viên tham gia tập huấn chưa đạt theo kế hoạch, đòi hỏi các địa phương cần tích cực chỉ đạo hơn nữa. Thậm chí còn một số Sở Giao thông vận tải chưa cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn như: Hà Nội, Lai Châu, Khánh Hòa, Phú Yên, Trà Vinh.

Để đảm bảo kế hoạch tập huấn từ nay đến hết năm 2013, đề nghị các Sở Giao thông vận tải tích cực chỉ đạo, yêu cầu các cơ sở đào tạo tại địa phương cử giáo viên tham gia tập huấn, thực hiện Đề án nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe góp phần giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông ban hành kèm theo Quyết định số 513/QĐ-BGTVT ngày 12/03/2012 của Bộ Giao thông vận tải. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ GTVT ( để b/c);
- Q.Tổng Cục trưởng (để b/c);
- Trường TCN cơ giới đường bộ (để thực hiện);
- Trường TH GTVT Huế (để thực hiện);
- Trường CDN GTVT TW3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLPTNL.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Quyền**

Số lượng giáo viên tham gia tập huấn nâng cao trình độ giáo viên dạy lái xe  
 Phụ lục kèm theo văn bản số 8963/QĐPTNL-TCĐBVN, ngày 06 tháng 9 năm 2013



T T	Sở GTVT	Số lượng GV	Số lượng GV đã qua tập huấn	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	An Giang	103	53	51.46	
2	Bạc Liêu	0	4	-	
3	Bến Tre	108	52	48.15	
4	Bình Dương	464	99	21.34	
5	Bình Phước	158	51	32.28	
6	Bình Thuận	71	9	12.68	
7	Cà Mau	55	21	38.18	
8	Cần Thơ	312	78	25.00	
9	Đông Nai	594	146	24.58	
10	Đông Tháp	40	30	75.00	
11	Hậu Giang	43	12	27.91	
12	TP Hồ Chí Minh	3054	478	15.65	
13	Kiên Giang	81	5	6.17	
14	Lâm Đồng	206	97	47.09	
15	Long An	97	8	8.25	
16	Sóc Trăng	16	13	81.25	
17	Tây Ninh	186	6	3.23	
18	Tiền Giang	39	32	82.05	
19	Trà Vinh	20	0	0	Chưa cử GV tập huấn
20	Vĩnh Long	66	18	27.27	
21	Vũng Tàu	264	31	11.74	
22	Bình Định	161	35	21.74	
23	Đà Nẵng	440	61	13.86	
24	Đắk Lắk	351	23	6.55	
25	Đắk Nông	132	9	6.82	
26	Gia Lai	280	29	10.36	
27	Hà Tĩnh	166	47	28.31	
28	Khánh Hoà	272	0	0	Chưa cử GV tập huấn
29	Kon Tum	56	10	17.86	
30	Nghệ An	558	12	2.15	
31	Ninh Thuận	28	5	17.86	
32	Phú Yên	85	0	0	Chưa cử GV tập huấn
33	Quảng Bình	97	39	40.21	
34	Quảng Nam	99	18	18.18	
35	Quảng Ngãi	110	10	9.09	
36	Quảng Trị	30	11	36.67	
37	Thừa Thiên Huế	203	83	40.89	
38	Bắc Giang	322	50	15.53	
39	Bắc Kạn	86	20	23.26	

09437207

40	Bắc Ninh	592	63	10.64	
41	Cao Bằng	47	11	23.40	
42	Điện Biên	20	4	20.00	
43	Hà Giang	52	16	30.77	
44	Hà Nam	123	26	21.14	
45	Hà Nội	3364	0	0	Chưa cử GV tập huấn
46	Hải Dương	220	29	13.18	
47	Hải Phòng	773	51	6.60	
48	Hoà Bình	117	5	4.27	
49	Hưng Yên	301	23	7.64	
50	Lai Châu	21	0	0	Chưa cử GV tập huấn
51	Lạng Sơn	71	13	18.31	
52	Lào Cai	119	12	10.08	
53	Nam Định	204	32	15.69	
54	Ninh Bình	406	109	26.85	
55	Phủ Thọ	418	130	31.10	
56	Quảng Ninh	456	110	24.12	
57	Sơn La	115	10	8.70	
58	Thái Bình	137	15	10.95	
59	Thái Nguyên	364	18	4.95	
60	Thanh Hoá	477	39	8.18	
61	Tuyên Quang	116	9	7.76	
62	Vĩnh Phúc	513	55	10.72	
63	Yên Bái	42	6	14.29	